

CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG

**thực hiện Kết luận số 34-KL/TW, ngày 18/4/2022 của Bộ Chính trị
về Chiến lược công tác kiểm tra, giám sát của Đảng đến năm 2030**

Thực hiện Kết luận số 34-KL/TW, ngày 18/4/2022 của Bộ Chính trị “về Chiến lược công tác kiểm tra, giám sát của Đảng đến năm 2030” (viết tắt là *Kết luận 34*), Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh xây dựng Chương trình hành động thực hiện Kết luận 34 như sau:

I- MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Triển khai thực hiện có hiệu quả Kết luận 34, tiếp tục nâng cao nhận thức, trách nhiệm và hành động, tạo sự thống nhất trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện của các cấp ủy, tổ chức đảng, đảng viên, nhất là người đứng đầu trong công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng; nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu, sự đoàn kết, thống nhất và giữ nghiêm kỷ luật, kỷ cương của Đảng; chủ động phòng ngừa, đấu tranh, ngăn chặn, kiên quyết xử lý suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, tham nhũng, tiêu cực trong Đảng và hệ thống chính trị.

2. Đổi mới mạnh mẽ, nâng cao chất lượng, hiệu lực, hiệu quả lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng trong tình hình mới, hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ đã đề ra trong Kết luận 34.

3. Các cấp ủy, tổ chức đảng lãnh đạo, chỉ đạo, theo dõi, giám sát thường xuyên, định kỳ tổ chức sơ kết, tổng kết đánh giá đúng ưu điểm của các cấp ủy, tổ chức đảng và đảng viên để phát huy, nhân rộng, kịp thời phát hiện thiếu sót, khuyết điểm để uốn nắn, khắc phục và xử lý nghiêm khi có vi phạm; kiến nghị đối với cấp có thẩm quyền giải quyết những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện.

II- MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU

1. Mục tiêu: (1) Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát để phòng ngừa, ngăn chặn vi phạm từ khi mới manh nha; dự báo, nhận diện sát tình hình, kịp thời phát hiện những điểm nghẽn, mâu thuẫn, xung đột nảy sinh, những cơ hội mới và những nguy cơ trong quá trình phát triển, từ đó có giải pháp lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện thắng lợi mục tiêu, nhiệm vụ chính trị nghị quyết đại hội đảng các cấp nhiệm kỳ 2020 - 2025 và nhiệm kỳ 2025 – 2030, xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh, giữ vững niềm tin của Nhân dân; (2) Tạo sự chuyển biến tích cực về tư tưởng, nhận thức và hành động trong Đảng đối với công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng, trước hết là trong cấp ủy, đặc biệt là người đứng đầu cấp ủy, tổ chức đảng, tổ chức nhà nước, Mặt trận Tổ quốc, tổ chức chính trị - xã hội các cấp.

2. Chỉ tiêu giai đoạn 2022 - 2025: (1) 100% các nghị quyết, chỉ thị, quy định, kết luận, hướng dẫn của Đảng về công tác kiểm tra, giám sát được quán triệt, triển khai theo quy định; (2) Hoàn thành 100% các cuộc kiểm tra, giám sát theo chương trình, kế hoạch đề ra hằng năm và cả giai đoạn 2022 - 2025; đảm bảo chất lượng, hiệu quả, tiến độ, không chồng chéo, không bỏ sót nhiệm vụ; các đơn thư khiếu nại, tố cáo được giải quyết đảm bảo quy định; (3) 100% cán bộ làm công tác kiểm tra, giám sát được đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ theo quy định của ngành; (4) Trong 1 nhiệm kỳ, mỗi tổ chức, đơn vị trực thuộc được kiểm tra, giám sát ít nhất 1 lần; (5) 100% kết luận, kiến nghị sau kiểm tra, giám sát, thanh tra, kiểm toán được thực hiện nghiêm túc, xử lý triệt để, đảm bảo thời gian quy định; (6) Đến năm 2025, 100% ủy ban kiểm tra cấp ủy cơ sở thực hiện được nhiệm vụ giám sát thường xuyên, chủ động kiểm tra tổ chức đảng cấp dưới và đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm.

3. Chỉ tiêu giai đoạn 2025 - 2030: (1) 100% các nghị quyết, chỉ thị, quy định, kết luận, hướng dẫn của Đảng về công tác kiểm tra, giám sát được quán triệt, triển khai theo quy định; (2) Xây dựng chương trình kiểm tra, giám sát toàn khóa, hằng năm bám sát nghị quyết đại hội đảng các cấp nhiệm kỳ 2025 – 2030 và yêu cầu nhiệm vụ chính trị của địa phương, đơn vị, không chồng chéo, không bỏ sót nhiệm vụ; triển khai, hoàn thành các cuộc kiểm tra, giám sát đảm bảo chất lượng, hiệu quả, tiến độ; các đơn thư khiếu nại, tố cáo được giải quyết đảm bảo quy định; (3) 100% cán bộ làm công tác kiểm tra đảm bảo tiêu chí, tiêu chuẩn, khung năng lực theo quy định của ngành; (4) Trong 1 nhiệm kỳ, mỗi tổ chức, đơn vị trực thuộc được kiểm tra, giám sát ít nhất 1 lần; (5) 100% các kết luận, kiến nghị sau kiểm tra, giám sát, thanh tra, kiểm toán được thực hiện nghiêm túc theo quy định; (6) Đến năm 2030, duy trì 100% ủy ban kiểm tra cấp ủy cơ sở thực hiện được nhiệm vụ giám sát thường xuyên, chủ động kiểm tra tổ chức đảng cấp dưới và đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm.

III- NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp uỷ, tổ chức đảng đối với công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng

1.1. Cấp ủy các cấp ban hành đầy đủ, kịp thời các nghị quyết, chỉ thị, quy định, quy chế về công tác kiểm tra, giám sát

(1) Cấp ủy, tổ chức đảng các cấp cụ thể hóa, ban hành đầy đủ, kịp thời các văn bản, quy định về công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng, phù hợp với tình hình, nhiệm vụ của địa phương, cơ quan, đơn vị để tổ chức thực hiện có hiệu quả các quy định của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Ủy ban Kiểm tra Trung ương, của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy về công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng; chủ động nghiên cứu, ban hành các nghị quyết, chỉ thị, quy chế, quy định, quy trình... theo thẩm quyền để lãnh đạo, chỉ đạo công tác xây dựng Đảng, công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng đồng bộ, thống nhất; nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng và kiểm soát chặt chẽ quyền lực; đẩy mạnh đấu tranh, ngăn chặn, đẩy lùi tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.

(2) Thường xuyên rà soát, sửa đổi, bổ sung các quy định, quy chế, văn bản của cấp mình cho phù hợp với các quy định của cấp trên và tình hình thực tiễn tại địa phương, đơn vị; kịp thời tổng hợp những khó khăn vướng mắc trong tổ chức thực

hiện, phát hiện những nội dung không còn phù hợp, còn thiếu và những vấn đề mới phát sinh để đề xuất, kiến nghị tổ chức có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung.

1.2. Đổi mới nội dung, hình thức quán triệt, tuyên truyền; kịp thời phát hiện, biểu dương, nhân rộng những nhân tố mới, cách làm hay, hiệu quả, có sự lan tỏa tốt, phát huy sự năng động, sáng tạo trong công tác kiểm tra, giám sát

(1) Cấp ủy, tổ chức đảng các cấp quán triệt kịp thời, thường xuyên các chủ trương, nghị quyết, chỉ thị, quy định, quy chế, hướng dẫn... về công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng; nhất là các nội dung mới do Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Ủy ban Kiểm tra Trung ương ban hành. Việc nghiên cứu, quán triệt và tuyên truyền phải được tiến hành nghiêm túc, có chiều sâu, có liên hệ cụ thể tình hình thực tế ở địa phương, đơn vị.

(2) Đẩy mạnh tuyên truyền về công tác lãnh đạo, chỉ đạo và kết quả công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng của cấp ủy và ủy ban kiểm tra các cấp, đặc biệt là những vấn đề dư luận quan tâm, giúp cho cán bộ, đảng viên và nhân dân nhận được thông tin khách quan, chính xác, kịp thời, bác bỏ những thông tin sai sự thật để định hướng dư luận, tạo sự đoàn kết, thống nhất trong Đảng và sự đồng thuận, hiệu ứng tốt trong xã hội.

(3) Các cấp ủy, tổ chức đảng thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện, kịp thời phát hiện, biểu dương, nhân rộng những nhân tố mới, cách làm hay, cách làm tốt, phát huy sự năng động, sáng tạo của tổ chức đảng, đảng viên trong công tác kiểm tra, giám sát.

1.3. Cấp ủy các cấp ban hành và chỉ đạo thực hiện quy chế phối hợp về công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng

(1) Các cấp ủy, ban cán sự đảng, đảng đoàn, các ban xây dựng đảng của Tỉnh ủy thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả quy chế phối hợp trong thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng đã được Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành; thường xuyên rà soát, kịp thời phát hiện và kiến nghị để Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, sửa đổi, bổ sung những nội dung cho phù hợp với các quy định mới của Trung ương; định kỳ đánh giá kết quả thực hiện Quy chế phối hợp và rút kinh nghiệm để thực hiện trong thời gian tiếp theo đảm bảo thiết thực, hiệu quả.

(2) Các huyện ủy, thị ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc ban hành quy chế phối hợp giữa ủy ban kiểm tra với cấp ủy, tổ chức đảng và các cơ quan tư pháp cùng cấp; chỉ đạo phối hợp chặt chẽ, không để chồng chéo trong tổ chức thực hiện.

(3) Ủy ban kiểm tra các cấp chủ động phối hợp với các cơ quan chức năng để xem xét, xử lý đảng viên vi phạm trong các vụ án, vụ việc, không chờ có kết luận thanh tra, kiểm toán, điều tra; kịp thời chuyển hồ sơ vụ việc có dấu hiệu vi phạm pháp luật cho cơ quan điều tra để khởi tố, điều tra, xử lý theo quy định của pháp luật, không chờ kết thúc quá trình kiểm tra, giám sát.

(4) Các cấp ủy, tổ chức đảng lãnh đạo, chỉ đạo tăng cường quan hệ phối hợp, trao đổi thông tin giữa các cơ quan, đơn đốc việc tổ chức thực hiện các kết luận, kiến nghị sau kiểm tra, giám sát, thanh tra, kiểm toán; việc thực hiện phải gắn trách nhiệm người đứng đầu và kết quả xử lý, khắc phục của tập thể, cá nhân, tổ chức đảng, đảng

viên. Định kỳ tổ chức rà soát, kiểm tra, giám sát, tổng hợp việc thực hiện các kết luận, kiến nghị xử lý sau kiểm tra, giám sát, thanh tra, kiểm toán trên địa bàn để kịp thời đôn đốc việc thực hiện đảm bảo tiến độ theo yêu cầu; kiên quyết xử lý các hành vi bao che, cố tình trì hoãn hoặc cố ý không chấp hành các quyết định, kết luận kiểm tra, giám sát, thanh tra, kiểm toán; chỉ đạo thu hồi dứt điểm các khoản nợ ngân sách nhà nước, khắc phục ngay các sai phạm, tổ chức kiểm điểm nghiêm túc các tập thể, cá nhân liên quan; xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm; sử dụng kết quả kiểm tra, giám sát, thanh tra, kiểm toán để gợi ý kiểm điểm và đánh giá, xếp loại cán bộ, đảng viên hàng năm, gắn với công tác thi đua - khen thưởng của cơ quan, đơn vị.

1.4. Cấp ủy, người đứng đầu cấp ủy tăng cường chỉ đạo, định hướng công tác kiểm tra, giám sát

(1) Cấp ủy các cấp, nhất là người đứng đầu cấp ủy phải thường xuyên quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng của cấp ủy và ủy ban kiểm tra. Thống nhất thực hiện người đứng đầu cấp ủy trực tiếp chỉ đạo công tác kiểm tra, giám sát.

(2) Cấp ủy, nhất là người đứng đầu cấp ủy xây dựng kế hoạch thường xuyên định kỳ làm việc với ủy ban kiểm tra để nắm tình hình, kết quả thực hiện, kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc và chỉ đạo, định hướng công tác kiểm tra, giám sát của ủy ban kiểm tra, nhất là đối với những vụ việc khó khăn, phức tạp, nhạy cảm, những vấn đề mới phát sinh.

2. Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu lực, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát

2.1. Thực hiện kiểm tra, giám sát theo phương châm giám sát phải mở rộng, kiểm tra có trọng tâm, trọng điểm

(1) Các cấp ủy, tổ chức đảng thực hiện kiểm tra, giám sát theo phương châm giám sát phải mở rộng, kiểm tra có trọng tâm, trọng điểm. Các cấp ủy, tổ chức đảng chủ động xây dựng phương hướng, nhiệm vụ, chương trình, kế hoạch kiểm tra, giám sát của nhiệm kỳ và hàng năm có trọng tâm, trọng điểm, phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương, đơn vị; tập trung kiểm tra, giám sát việc lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; xác định lĩnh vực, địa bàn trọng tâm, trọng điểm để tập trung kiểm tra, giám sát; chú ý những khâu, các lĩnh vực nhạy cảm, dễ xảy ra vi phạm, tham nhũng, tiêu cực, lãng phí, có nhiều khiếu kiện, khiếu kiện kéo dài, nhất là trong thực hiện các quy định công khai, minh bạch về quy hoạch, quản lý sử dụng đất đai, xác định giá đất, đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư, tài nguyên, khoáng sản, tài chính, tài sản công, đầu tư công, tổ chức cán bộ, kê khai tài sản, thu nhập...

(2) Chú trọng kiểm tra, giám sát tổ chức đảng, kết hợp với kiểm tra, giám sát người đứng đầu, cán bộ chủ chốt về trách nhiệm nêu gương, giữ gìn phẩm chất đạo đức, lối sống, thực thi nhiệm vụ, quyền hạn được giao, nhất là đối với những nơi thực hiện người đứng đầu cấp ủy đồng thời là người đứng đầu chính quyền; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát đối với người đứng đầu trong việc ban hành các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo, kịp thời ngăn chặn vi phạm trong ban hành văn bản, lòng

ghép “lợi ích nhóm”, lợi ích cục bộ. Mở rộng giám sát trên tất cả địa bàn, lĩnh vực; chú trọng vào những nơi nội bộ có biểu hiện mất đoàn kết, dư luận xã hội quan tâm.

(3) Kết hợp đồng bộ giữa công tác kiểm tra với công tác cán bộ, xem xét, thi hành kỷ luật nghiêm minh, kịp thời đối với các trường hợp có sai phạm gắn với việc chỉ đạo cho thôi giữ chức vụ, điều chuyển công tác khác đối với đảng viên không đủ năng lực, uy tín trong cơ quan, đơn vị và trong thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao; miễn nhiệm, từ chức, xác định trách nhiệm người đứng đầu khi cấp có thẩm quyền kết luận đã để xảy ra tham nhũng, tiêu cực ở cơ quan, đơn vị thuộc quyền quản lý, phụ trách.

(4) Công tác kiểm tra, giám sát phải chủ động, tiến hành một cách thường xuyên, toàn diện, khách quan, công khai, dân chủ, thận trọng và chặt chẽ; coi trọng phòng ngừa, lấy xây là chính; kết hợp kiểm tra, giám sát thường xuyên với kiểm tra dấu hiệu vi phạm, đột xuất theo chuyên đề; đề cao trách nhiệm tự kiểm tra, tự soi, tự sửa, khắc phục thiếu sót, khuyết điểm của tổ chức đảng và đảng viên; khi cần thiết thì tiến hành kiểm tra cách cấp để thúc đẩy và tạo chuyển biến tích cực, toàn diện, rõ rệt hơn nữa trong công tác kiểm tra, giám sát. Chú trọng công tác nắm tình hình, chủ động phát hiện sớm các vấn đề để tiến hành hoặc tham mưu cho cấp có thẩm quyền tiến hành kiểm tra, giám sát chuyên đề.

(5) Các cấp ủy, tổ chức đảng, nhất là cấp ủy cơ sở, ủy ban kiểm tra cấp cơ sở và chi bộ tăng cường kiểm tra, giám sát thường xuyên theo các chuyên đề: (i1) Quy định số 109-QĐ/TW, ngày 03/01/2018 của Ban Bí thư về công tác kiểm tra của tổ chức đảng đối với việc rèn luyện đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên” gắn với việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII, XIII) về xây dựng, chỉnh đốn Đảng và Chỉ thị 05- CT/TW của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”; (i2) Quy định số 37-QĐ/TW, ngày 25/10/2021 của Ban Chấp hành Trung ương về những điều đảng viên không được làm; (i3) Quy định số 101-QĐ/TW, ngày 07/6/2012 của Ban Bí thư về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo chủ chốt các cấp; (i4) Quy định số 179-QĐ/TW ngày 25/02/2019 của Bộ Chính trị về chế độ kiểm tra, giám sát công tác cán bộ; (i5) Quy định số 205-QĐ/TW ngày 23/9/2019 của Bộ Chính trị về việc kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ và chống chạy chức, chạy quyền; (i6) Việc thực hành tiết kiệm, phòng chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí; kê khai tài sản, thu nhập...

2.2. Chủ động kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm; xử lý kỷ luật nghiêm minh, kịp thời, triệt để, đồng bộ các tổ chức đảng, đảng viên vi phạm

(1) Chủ động kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm, tập trung vào những địa bàn, lĩnh vực, vị trí công tác dễ nảy sinh vi phạm, những dấu hiệu suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ; việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII, khóa XIII); Quy định số 08-QĐi/TW, ngày 25/10/2018 của Ban Chấp hành Trung ương quy định trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, trước hết là Ủy viên Bộ Chính trị, Ủy viên Ban Bí thư, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương; Quy định số 37-QĐ/TW, ngày 25/10/2021 của Ban Chấp hành Trung ương quy định về những điều Đảng viên không được làm...

(2) Thi hành kỷ luật tổ chức đảng, đảng viên vi phạm đúng nguyên tắc, quy trình, thủ tục và thẩm quyền theo quy định của Điều lệ Đảng, quy định, hướng dẫn của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư và của Ủy ban Kiểm tra Trung ương; đảm bảo công minh, chính xác, kịp thời, không có “vùng cấm”, không có ngoại lệ, trên tinh thần nhân văn, mục đích là làm cho tổ chức đảng, đảng viên thấy được vi phạm, khuyết điểm của mình để khắc phục, sửa chữa, tiến bộ hơn, làm tốt hơn. Khi xem xét, quyết định hình thức kỷ luật tổ chức đảng, đảng viên vi phạm, phải căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, nội dung, tính chất, mức độ, tác hại, hậu quả và nguyên nhân vi phạm; các tình tiết tăng nặng hoặc giảm nhẹ; thái độ tự phê bình, tiếp thu phê bình và sửa chữa, mức độ khắc phục khuyết điểm, vi phạm, hậu quả đã gây ra; mục tiêu, yêu cầu của việc thực hiện nhiệm vụ chính trị và công tác xây dựng đảng.

(3) Kỷ luật tổ chức đảng phải xem xét và quy rõ trách nhiệm của tổ chức, đồng thời, xem xét trách nhiệm của từng cá nhân để xử lý kỷ luật đối với những đảng viên vi phạm có liên quan. Trong xử lý kỷ luật đảng viên, phải kết hợp xem xét kết quả tự phê bình và phê bình với kết quả thẩm tra, xác minh của tổ chức đảng để bảo đảm kết luận dân chủ, khách quan, trung thực, đầy đủ, chính xác. Cần làm rõ nguyên nhân, phân biệt sai lầm, khuyết điểm của đảng viên do trình độ, năng lực hoặc động cơ vì lợi ích chung hay vì lợi ích cá nhân, cục bộ mà cố ý làm trái; vi phạm nhất thời hay có hệ thống; đã được giáo dục, nhắc nhở, ngăn chặn nhưng vẫn làm trái; ý thức tự phê bình và phê bình kém, không tự giác nhận lỗi, không bồi hoàn vật chất đầy đủ, kịp thời; có hành vi đối phó, gây khó khăn, trở ngại cho việc kiểm tra; phân biệt đảng viên khởi xướng, tổ chức, quyết định với đảng viên bị xúi giục, lôi kéo, đồng tình làm sai. Việc đánh giá về các sai phạm cần đặt trong những điều kiện, hoàn cảnh lịch sử cụ thể; lưu ý xem xét cả theo khía cạnh đề xuất đổi mới, sáng tạo trong thực hiện hoặc thực hiện thí điểm để có quan điểm xử lý khách quan, đúng đắn, phù hợp nhằm bảo vệ, khuyến khích những cán bộ, đảng viên, người đứng đầu dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung.

(4) Thực hiện đồng bộ việc xử lý kỷ luật đảng với kỷ luật hành chính theo quy định: (i1) Khi cơ quan có thẩm quyền ra quyết định giữ, bắt, khám xét khẩn cấp, khởi tố bị can hoặc bản án có hiệu lực pháp luật đối với công dân là đảng viên thì chậm nhất 3 ngày, thủ trưởng cơ quan đó có trách nhiệm thông báo bằng văn bản cho tổ chức đảng trực tiếp quản lý đảng viên đó; (i2) Đảng viên bị khởi tố, truy tố hoặc bị tạm giam hoặc do cơ quan thanh tra, kiểm toán cung cấp nội dung vi phạm pháp luật thì tổ chức đảng có thẩm quyền chủ động, kịp thời kiểm tra, kết luận và xem xét, xử lý kỷ luật đảng viên có vi phạm đến mức phải xử lý, không chờ kết luận hoặc tuyên án của toà án hoặc kết luận của cơ quan thanh tra, kiểm toán; không cần quyết định cho đảng viên, cấp uỷ viên trở lại sinh hoạt mới xem xét, xử lý kỷ luật. Sau khi có bản án hoặc quyết định của toà án hoặc kết luận của cơ quan thanh tra, kiểm toán, nếu thấy cần thiết, tổ chức đảng có thẩm quyền kỷ luật xem xét lại việc kỷ luật đảng đối với đảng viên đó; (i3) Các tổ chức nhà nước, Mặt trận Tổ quốc, tổ chức chính trị - xã hội khi quyết định đình chỉ công tác hoặc xử lý kỷ luật đối với cán bộ, công chức, hội viên, đoàn viên là đảng viên (kể cả quyết định giải quyết khiếu nại kỷ luật về hành chính của các cấp chính quyền), trong thời hạn 5 ngày phải

có văn bản thông báo cho tổ chức đảng quản lý đảng viên biết để kịp thời xem xét, xử lý kỷ luật đảng. Chậm nhất là 30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được thông báo, tổ chức đảng quản lý đảng viên phải xem xét, xử lý kỷ luật đảng. Nếu có thay đổi hình thức khi giải quyết khiếu nại kỷ luật đảng thì tổ chức đảng có thẩm quyền chỉ đạo việc xem xét lại hình thức kỷ luật về hành chính, đoàn thể cho phù hợp; (i4) Đảng viên bị thi hành kỷ luật đảng thì cấp ủy quản lý đảng viên đó phải kịp thời chỉ đạo hoặc đề nghị ngay các tổ chức nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội có thẩm quyền, trong thời hạn 30 ngày làm việc, kể từ ngày công bố quyết định kỷ luật đảng, phải xem xét, xử lý kỷ luật về hành chính, đoàn thể (nếu có) theo quy định của cơ quan nhà nước và điều lệ của tổ chức chính trị - xã hội hoặc xử lý hình sự cho đồng bộ, kịp thời; (i5) Chuyên cơ quan tư pháp vụ việc tham nhũng để xử lý và yêu cầu các cơ quan này thông báo kết quả giải quyết cho cấp ủy, ủy ban kiểm tra biết để xem xét, xử lý kỷ luật đảng theo thẩm quyền; (i6) Trong quá trình kiểm tra, thanh tra, kiểm toán, điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án các vụ án, nếu phát hiện vi phạm liên quan đến đảng viên là cán bộ thuộc diện cấp ủy cùng cấp quản lý thì chuyển thông tin, hồ sơ, tài liệu liên quan đến ủy ban kiểm tra cùng cấp để kiểm tra, xử lý theo đúng quy định của Đảng. Ủy ban kiểm tra kiểm tra xử lý kịp thời, nghiêm minh các tổ chức đảng, đảng viên là cán bộ thuộc diện cấp ủy cùng cấp quản lý có dấu hiệu vi phạm trong các vụ việc, vụ án do các cơ quan chức năng thụ lý.

2.3. Thường xuyên tự kiểm tra, kịp thời phát hiện hạn chế, khuyết điểm để chủ động khắc phục, chấn chỉnh

(1) Cấp ủy, người đứng đầu, cán bộ chủ chốt, cấp ủy viên và cán bộ thuộc diện cấp ủy quản lý phải thường xuyên tự kiểm tra, tự phê bình và phê bình, kịp thời chỉ ra những ưu điểm để phát huy, phát hiện những hạn chế, khuyết điểm để chủ động khắc phục, chấn chỉnh không để dẫn đến vi phạm.

(2) Các cấp ủy, tổ chức đảng tiếp tục quán triệt, thực hiện nghiêm túc Quy định số 109-QĐ/TW ngày 03/01/2018 của Ban Bí thư và Kế hoạch số 164-KH/TU ngày 26/01/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về “Quán triệt, triển khai thực hiện Quy định số 109-QĐ/TW ngày 03/01/2018 về công tác kiểm tra của tổ chức đảng đối với việc rèn luyện đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên”; định kỳ hằng năm tiến hành kiểm tra về nội dung này để kịp thời phát hiện, ngăn chặn, kịp thời xử lý khuyết điểm, vi phạm của cán bộ, đảng viên.

(3) Các cấp ủy, tổ chức đảng tăng cường công tác giáo dục chính trị tư tưởng; tiếp tục thực hiện hiệu quả Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII, XIII); Quy định số 37-QĐ/TW ngày 25/10/2021 của Ban Chấp hành Trung ương về những điều đảng viên không được làm; rà soát, bổ sung, hoàn thiện các chuẩn mực đạo đức theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, phù hợp với đặc điểm của cơ quan, đơn vị; chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương, đạo đức công vụ; tăng cường công tác quản lý cán bộ, đảng viên; kiểm tra việc thực hiện cam kết giữ gìn phẩm chất, đạo đức, lối sống gắn với thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII, XIII), các quy định về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, về những điều đảng viên không được làm, nhất là đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý, người đứng đầu, cấp ủy viên các cấp.

(4) Nâng cao nhận thức, trách nhiệm cấp ủy, tổ chức đảng đối với công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí; phòng, chống suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức. Nâng cao hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát, nhất là tự kiểm tra, tự giám sát để phát hiện, xử lý tham nhũng, tiêu cực, lãng phí; ngăn chặn các hành vi nhũng nhiễu, gây phiền hà đối với người dân và doanh nghiệp; kịp thời phát hiện, chấn chỉnh ngay vi phạm của cán bộ, đảng viên từ khi mới phát sinh, từ xa, từ sớm, từ cơ sở, không để vi phạm nhỏ tích tụ thành khuyết điểm, sai phạm lớn. Tăng cường giám sát có thẩm tra, thực hiện kiểm tra cách cấp, kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm gắn với xử lý kịp thời, nghiêm minh cán bộ, đảng viên vi phạm. Tập trung kiểm tra, giám sát tổ chức đảng, người đứng đầu, cán bộ chủ chốt ở những lĩnh vực, địa bàn, vị trí công tác dễ xảy ra tham nhũng, tiêu cực, lãng phí (quy hoạch, quản lý đất đai, xác định giá đất, lựa chọn nhà đầu tư, tài nguyên, khoáng sản, tài chính, tài sản công, đầu tư công, tổ chức cán bộ,...).

(5) Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội và nhân dân trong giám sát việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, lối sống của người đứng đầu, cán bộ chủ chốt, cán bộ, đảng viên theo Quy định 124-QĐ/TW, ngày 02/02/2018 của Ban Bí thư.

(6) Cấp ủy các cấp tăng cường kiểm tra, giám sát cán bộ, đảng viên không đủ năng lực, uy tín và việc miễn nhiệm, từ chức, trách nhiệm người đứng đầu khi cấp có thẩm quyền kết luận để xảy ra tham nhũng, tiêu cực ở cơ quan, đơn vị thuộc quyền quản lý, phụ trách.

2.4. Ủy ban kiểm tra cấp trên thường xuyên, kịp thời chỉ đạo, hướng dẫn cấp ủy, tổ chức đảng và ủy ban kiểm tra cấp dưới trong công tác kiểm tra, giám sát

(1) Tăng cường công tác chỉ đạo, hướng dẫn của ủy ban kiểm tra cấp trên đối với cấp ủy, tổ chức đảng, ủy ban kiểm tra cấp dưới trong công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng, nhất là trong việc xử lý các vụ việc nghiêm trọng, phức tạp; kịp thời khắc phục tình trạng nể nang, né tránh, ngại va chạm trong công tác kiểm tra, giám sát; kịp thời hướng dẫn việc thực hiện các quy định, hướng dẫn mới của Trung ương về công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng, nhất là việc thực hiện nhiệm vụ của cấp cơ sở khi được bổ sung một số thẩm quyền theo quy định mới của Đảng.

(2) Việc chỉ đạo của ủy ban kiểm tra cấp trên đối với ủy ban kiểm tra cấp dưới phải bảo đảm thống nhất, kịp thời, giúp ủy ban kiểm tra cấp dưới thực hiện tốt nhiệm vụ kiểm tra, giám sát theo quy định của Đảng. Ủy ban kiểm tra cấp trên xem xét, kiểm tra lại kết luận, thông báo, quyết định của tổ chức đảng, ủy ban kiểm tra cấp dưới về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng khi phát hiện có nội dung sai trái; xem xét, xử lý những trường hợp có dấu hiệu dung túng, bao che hoặc bỏ lọt vi phạm. Chuyển hồ sơ vụ việc lên ủy ban kiểm tra cấp trên xem xét, xử lý khi có căn cứ cho thấy ủy ban kiểm tra cấp dưới không xử lý hoặc xử lý không đúng mức đối với tổ chức đảng, đảng viên vi phạm. Giải quyết tố cáo theo thẩm quyền khi phát hiện ủy ban kiểm tra cấp dưới có biểu hiện trì hoãn hoặc không giải quyết. Xem xét quyết định giải quyết khiếu nại của ủy ban kiểm tra cấp dưới khi phát hiện có vi phạm về nguyên tắc, quy trình, thủ tục, thẩm quyền. Nếu phát hiện cấp ủy, tổ

chức đảng cấp dưới ban hành các nghị quyết, quyết định, kết luận hoặc đảng viên ban hành các quyết định sai trái thì ủy ban kiểm tra yêu cầu xem xét lại, nếu không khắc phục, xử lý thì báo cáo cấp ủy cùng cấp xem xét trách nhiệm của cấp ủy, tổ chức đảng cấp dưới và đảng viên có liên quan.

(3) Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy tăng cường kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng đối với cấp ủy, ủy ban kiểm tra cấp ủy huyện, thị xã, thành phố và đảng bộ trực thuộc tỉnh; hằng năm thực hiện nhận xét, đánh giá đối với cấp ủy và phân loại đối với ủy ban kiểm tra các cấp ủy trực thuộc về thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát; lấy chất lượng, hiệu quả của công tác kiểm tra, giám sát của cơ sở là tiêu chí quan trọng trong nhận xét, đánh giá xếp loại hằng năm của các địa phương, đơn vị; chỉ đạo ủy ban kiểm tra cấp ủy cấp huyện thường xuyên kiểm tra, hướng dẫn nghiệp vụ cho cấp cơ sở; kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát của cơ sở.

(4) Ủy ban kiểm tra các cấp thực hiện toàn diện các nhiệm vụ theo quy định, đồng thời, thực hiện tốt chức năng tham mưu giúp cấp ủy lãnh đạo và thực hiện có chất lượng, hiệu quả nhiệm vụ kiểm tra, giám sát trong đảng bộ và các nhiệm vụ cấp ủy giao; kịp thời xử lý kỷ luật cán bộ, đảng viên suy thoái, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” ngay tại cơ sở. Chấp hành sự chỉ đạo, hướng dẫn của ủy ban kiểm tra cấp trên về công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong Đảng. Chủ động rà soát, bổ sung, sửa đổi kịp thời quy chế làm việc, duy trì thực hiện nguyên tắc, chế độ làm việc của ủy ban kiểm tra theo đúng quy định; quan tâm thực hiện nhiệm vụ kiểm tra tổ chức đảng cấp dưới thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật, đảm bảo mỗi tổ chức đảng trực thuộc được kiểm tra ít nhất 1 lần trong nhiệm kỳ để nắm bắt, hướng dẫn nghiệp vụ cho cơ sở; tăng cường thực hiện kiểm tra tài chính đảng đối với văn phòng cấp ủy cùng cấp theo quy định...

3. Chủ động dự báo, kịp thời ban hành các quy định của Đảng về công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật

(1) Cấp ủy, tổ chức đảng định kỳ tổ chức tổng kết công tác kiểm tra, giám sát hằng năm, nhiệm kỳ và theo các chuyên đề; tổng kết thực tiễn, rút ra những bài học kinh nghiệm để phát huy những ưu điểm, khắc phục kịp thời các yếu kém, tồn tại; tổng hợp những khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thực hiện để kịp thời kiến nghị, đề xuất, sửa đổi, hoàn thiện các quy trình, quy định, hướng dẫn... về công tác kiểm tra, giám sát của Đảng đảm bảo sát thực tế hơn, ngày càng nâng cao chất lượng, hiệu lực, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát của Đảng.

(2) Cấp ủy, tổ chức đảng chủ động, triển khai kịp thời các quy trình, quy định của Đảng về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật đảng ngay sau khi cấp có thẩm quyền ban hành.

(3) Các cấp ủy, tổ chức đảng xây dựng và hoàn thiện các quy định, quy chế làm việc, phân công nhiệm vụ trong tập thể cấp ủy, tập thể lãnh đạo, đảm bảo theo các quy định và hướng dẫn của cấp trên, đảm bảo nguyên tắc tập trung dân chủ, kiểm soát quyền lực của cán bộ, lãnh đạo quản lý, người đứng đầu, nhất là những nơi thực hiện người đứng đầu cấp ủy đồng thời người đứng đầu chính quyền.

(4) Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy tham mưu cho Ban Thường vụ Tỉnh ủy chỉ đạo

và hướng dẫn thực hiện, cụ thể hoá quy trình kiểm tra, giám sát của Đảng cho phù hợp với từng cấp, dễ hiểu, dễ áp dụng; xây dựng biểu mẫu tổng hợp số liệu và các mẫu văn bản nghiệp vụ về công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng cho cấp huyện; cấp uỷ cấp huyện chỉ đạo uỷ ban kiểm tra tham mưu hướng dẫn cho cấp dưới bảo đảm đúng các quy trình, quy định của Trung ương về công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng.

(5) Cấp uỷ, uỷ ban kiểm tra các cấp tăng cường ứng dụng khoa học - công nghệ trong hoạt động của ngành kiểm tra; xây dựng mạng thông tin thông suốt, đảm bảo kịp thời cập nhật các thông tin, dữ liệu phản ánh tình hình công tác kiểm tra, giám sát của từng địa phương, đơn vị; xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật đảng liên thông từ tỉnh đến cơ sở, phục vụ công tác lãnh đạo, chỉ đạo, thống kê, báo cáo, dự báo, tham mưu và tổ chức thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát, kỷ luật trong toàn Đảng bộ tỉnh.

4. Xây dựng đội ngũ cán bộ làm công tác kiểm tra công minh, liêm chính; tổ chức bộ máy cơ quan uỷ ban kiểm tra các cấp hoạt động hiệu lực, hiệu quả

4.1. Xây dựng mô hình tổ chức bộ máy cơ quan uỷ ban kiểm tra các cấp đảm bảo đồng bộ, thống nhất, tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả

(1) Các cấp uỷ thường xuyên quan tâm củng cố, kiện toàn tổ chức bộ máy uỷ ban kiểm tra và cơ quan uỷ ban kiểm tra các cấp, nhất là uỷ ban kiểm tra đảng uỷ cơ sở đảm bảo chất lượng, đủ số lượng, thành phần theo đề án đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt trước đại hội nhiệm kỳ 2020 - 2025.

(2) Ban thường vụ cấp uỷ các địa phương tiến hành tổng kết việc thực hiện thí điểm mô hình cơ quan uỷ ban kiểm tra - thanh tra cấp huyện; chủ động đề xuất tổ chức bộ máy theo chủ trương tại Thông báo kết luận số 16-TB/TW ngày 07/7/2022 của Bộ Chính trị về thực hiện một số mô hình thí điểm theo Nghị quyết số 18-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII.

(3) Các cấp uỷ chỉ đạo uỷ ban kiểm tra đảng uỷ cơ sở thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ theo quy định của Đảng; thực hiện bố trí phó chủ nhiệm chuyên trách tại uỷ ban kiểm tra đảng uỷ cơ sở xã, phường, thị trấn, những tổ chức cơ sở đảng trong cơ quan và doanh nghiệp có từ 300 đảng viên trở lên theo Quy định số 22-QĐ/TW, ngày 28/7/2021 của Ban Chấp hành Trung ương về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng.

4.2. Xây dựng đội ngũ cán bộ kiểm tra liêm khiết, công minh, chính trực, có bản lĩnh, dũng khí đấu tranh

(1) Các cấp uỷ tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ kiểm tra các cấp đủ về số lượng, đủ phẩm chất, năng lực, uy tín ngang tầm nhiệm vụ; có bản lĩnh và dũng khí đấu tranh, gương mẫu, giữ gìn phẩm chất đạo đức, lối sống, giỏi về chuyên môn nghiệp vụ; có tinh thần trách nhiệm, ý thức tổ chức kỷ luật; thực hiện nghiêm những điều đảng viên không được làm, không tham nhũng, tiêu cực, kiên quyết đấu tranh chống tham nhũng tiêu cực; giỏi chuyên môn, nghiệp vụ, tận tụy, trách nhiệm; có phương pháp làm việc khoa học, năng lực thực hiện tốt nhiệm vụ kiểm tra, giám sát, thận trọng, công minh, khách quan trong thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao;

có trình độ chuyên môn, lý luận chính trị phù hợp với lĩnh vực công tác, có kiến thức quản lý nhà nước, kiến thức pháp luật; hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

(2) Các cấp ủy xây dựng quy tắc ứng xử của cán bộ kiểm tra để tăng cường quản lý, giáo dục, rèn luyện cán bộ kiểm tra có đủ bản lĩnh, trình độ trong thực hiện nhiệm vụ được giao. Đồng thời, thực hiện các biện pháp đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực ngay trong cơ quan và cá nhân làm công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng.

(3) Cấp ủy, ủy ban kiểm tra các cấp tiếp tục quán triệt, thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả Nghị quyết 26- NQ/TW ngày 19/5/2018 của Ban Chấp hành Trung ương và Kế hoạch số 228- KH/TU ngày 29/8/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ; xây dựng đội ngũ cán bộ làm công tác kiểm tra có phẩm chất, năng lực công tác, thực sự chuyên nghiệp, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ; quy hoạch, đào tạo bồi dưỡng, luân chuyển, điều động cán bộ làm công tác kiểm tra gắn với xây dựng và triển khai Đề án “Tiếp tục đổi mới, hoàn thiện tổ chức bộ máy hệ thống chính trị tinh Quảng Ninh theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có đủ phẩm chất, năng lực, uy tín, ngang tầm nhiệm vụ giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến 2030”.

(4) Cấp ủy các cấp tăng cường luân chuyển cán bộ lãnh đạo, quản lý các ngành, các cấp về làm công tác kiểm tra và cán bộ kiểm tra sang công tác ở các cấp, các ngành khác để đào tạo, bồi dưỡng, tạo nguồn cán bộ kiểm tra (theo Thông báo kết luận số 312-TB/TW, ngày 09/3/2010 của Ban Bí thư); xây dựng đề án, kế hoạch và thực hiện công tác luân chuyển cán bộ kiểm tra theo Kết luận số 23-KL/TW, ngày 10/12/2021 của Ban Bí thư; đảm bảo vị trí, chức danh luân chuyển theo Kết luận số 35-KL/TW ngày 05/5/2022 của Bộ Chính trị.

4.3. Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ làm công tác kiểm tra các cấp

(1) Tiếp tục đổi mới nội dung chương trình, hình thức, phương pháp đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ công tác kiểm tra, giám sát cho cán bộ làm công tác kiểm tra trong Đảng bộ tỉnh nhằm đáp ứng tốt yêu cầu công tác kiểm tra, giám sát trên từng vị trí công tác, sát với thực tiễn, trong đó chú trọng trang bị phương pháp, kỹ năng nghiệp vụ và thường xuyên cập nhật kiến thức mới cho cán bộ kiểm tra. Kịp thời tổ chức tập huấn, bồi dưỡng cho số cán bộ mới được bầu tham gia ủy ban kiểm tra các cấp, cán bộ chủ chốt, có vai trò trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, thực hiện công tác kiểm tra.

(2) Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy nghiên cứu biên soạn nội dung tập huấn cho cấp huyện, cấp cơ sở bảo đảm phù hợp, hiệu quả, thiết thực đề nâng cao nghiệp vụ công tác kiểm tra cho cán bộ cấp huyện, cấp cơ sở; chỉ đạo cấp ủy cấp dưới xây dựng kế hoạch tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ về công tác kiểm tra, giám sát.

(3) Trường Đào tạo và bồi dưỡng cán bộ Nguyễn Văn Cừ, trung tâm bồi dưỡng chính trị các huyện, thị xã, thành phố phối hợp với ủy ban kiểm tra cấp ủy cùng cấp nghiên cứu, xây dựng kế hoạch bồi dưỡng nghiệp vụ công tác kiểm tra cho cấp cơ sở, đồng thời nghiên cứu đổi mới phương pháp bồi dưỡng nghiệp vụ, quản lý các học viên để nâng cao hiệu quả công tác bồi dưỡng.

(4) Cấp ủy, chính quyền các cấp quan tâm, tạo điều kiện cho việc nghiên cứu, trao đổi kinh nghiệm về công tác kiểm tra, giám sát giữa các địa phương, đơn vị trong tỉnh với các tỉnh thành, các đơn vị trong toàn quốc.

IV- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các cấp ủy, tổ chức đảng căn cứ Chương trình hành động này để xây dựng chương trình hoặc kế hoạch thực hiện (hoàn thành trong tháng 8/2022); định kỳ báo cáo Tỉnh ủy kết quả thực hiện (qua Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy).

2. Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy: (1) Chủ trì, phối hợp với các ban xây dựng đảng của Tỉnh ủy theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Chương trình hành động; (2) Tổ chức thực hiện các nhóm giải pháp về công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng theo thẩm quyền; (3) Phối hợp với Văn phòng Tỉnh ủy tham mưu xây dựng kế hoạch sơ kết việc thực hiện Kết luận 34 cùng với tổng kết công tác kiểm tra, giám sát nhiệm kỳ 2020-2025.

3. Ban Tổ chức Tỉnh ủy: (1) Chủ trì, phối hợp với Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, Thanh tra tỉnh để tham mưu cho Ban Thường vụ Tỉnh ủy tổng kết việc thực hiện thí điểm mô hình cơ quan ủy ban kiểm tra - thanh tra cấp huyện; đề xuất phương án sắp xếp tổ chức bộ máy cơ quan ủy ban kiểm tra, cơ quan thanh tra cấp huyện theo chủ trương tại Thông báo kết luận số 16-TB/TW ngày 07/7/2022 của Bộ Chính trị; (2) Tham mưu kế hoạch luân chuyển cán bộ kiểm tra theo Kết luận số 23-KL/TW, ngày 10/12/2021 của Ban Bí thư; đảm bảo vị trí, chức danh luân chuyển theo Kết luận số 35-KL/TW ngày 05/5/2022 của Bộ Chính trị.

4. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy chủ trì phối hợp với Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy thực hiện các nhóm giải pháp về tuyên truyền, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp ủy, tổ chức đảng và cán bộ, đảng viên về công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng (báo cáo),
- Ủy ban Kiểm tra Trung ương (báo cáo),
- Văn phòng Trung ương Đảng (báo cáo),
- Các ban xây dựng đảng, VP Tỉnh ủy,
- Các đảng đoàn, ban cán sự đảng,
- Các huyện, thị, thành ủy, đảng ủy trực thuộc,
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên,
- Lưu VPTU.

T/M TỈNH ỦY

BÍ THƯ



Nguyễn Xuân Kỳ